

CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỚI CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

★ GS, TS LÊ VĂN LỢI

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Trên cơ sở phân tích vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc xác định mục tiêu, những vấn đề có tính quy luật, chủ thể, và động lực của công cuộc đổi mới, bài viết khẳng định giá trị và ý nghĩa to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

● **Từ khóa:** Chủ nghĩa Mác - Lênin, đổi mới, công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết khoa học và cách mạng, “cung cấp cho loài người và nhất là cho giai cấp công nhân những công cụ nhận thức vĩ đại”¹. Trong quá trình hình thành, phát triển, chủ nghĩa Mác - Lênin đã vượt qua nhiều thử thách, được thực tiễn kiểm nghiệm và ngày càng khẳng định sức sống mãnh liệt của mình.

Chủ nghĩa Mác - Lênin với hạt nhân lý luận là phép biện chứng duy vật và quan điểm duy vật lịch sử, được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta vận dụng, phát triển sáng tạo gắn với thực tiễn cách mạng Việt Nam, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, giành được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Mỗi thắng lợi và mỗi bước đi lên

của cách mạng Việt Nam đều gắn với sự soi đường, dẫn dắt của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời, mỗi khi thực tiễn của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc gặp khó khăn, thử thách, chúng ta lại tìm thấy ở đó niềm tin và những bài học có giá trị để kiên định, vượt qua trở ngại, gian nan, tiếp tục vươn lên. Vì lẽ đó, Đảng ta trước sau như một khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn của đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân”².

Vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam được thể hiện trên những phương diện chủ yếu sau:

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin với việc xác định mục tiêu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam

Khác với chủ nghĩa xã hội không tưởng, chủ

nghĩa Mác - Lênin xuất phát từ thực tiễn xã hội với các quy luật vận động khách quan, vốn có của nó để luận giải quá trình vận động, phát triển lịch sử; từ đó chứng minh sự vận động và phát triển của xã hội loài người là một quá trình “lịch sử - tự nhiên. Chủ nghĩa tư bản mặc dù tiến bộ hơn tất cả các xã hội trước đó, “Giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại”³, song đó không phải là sự kết thúc của lịch sử. Loài người nhất định sẽ tiến lên một xã hội cao hơn - chủ nghĩa cộng sản mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội, vì mục tiêu giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Tuy nhiên, với tư duy biện chứng duy vật, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin không định ra một mô hình cứng nhắc theo suy đoán chủ quan. Trái lại, các ông luôn nhắc nhở, “chủ nghĩa cộng sản không phải là một *trạng thái* cần phải sáng tạo ra, không phải là một *lý tưởng* mà hiện thực phải khuôn theo. Chúng ta gọi chủ nghĩa cộng sản là một phong trào *hiện thực*”⁴. Những đặc trưng của xã hội mới gắn với điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia, do “*kinh nghiệm của hàng triệu con người sẽ chỉ rõ, khi họ bắt tay vào hành động*”⁵.

Vận dụng vào điều kiện cụ thể nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, mục đích của cách mạng Việt Nam là “kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, thực hiện dân chủ mới, tiến đến chủ nghĩa xã hội, rồi đến chủ nghĩa cộng sản”, làm cho “nhân dân lao động hoàn toàn giải phóng và sống rất tự do, sung sướng”⁶. Tiếp nối tinh thần đó, Đảng ta xác định, “xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”

là lý tưởng của Đảng và nhân dân ta, cũng là mục tiêu của công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Thông qua nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, Đảng ta xác định mục tiêu của đổi mới là phấn đấu xây dựng xã hội “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”⁷. Cùng với đó, những trụ cột của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam cũng từng bước được xác lập một cách đồng bộ, vững chắc, đó là: “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Chủ nghĩa xã hội với tính cách là mục tiêu, con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta lựa chọn, kiên định, kiên trì theo đuổi, được Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “*Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt*

cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có”⁸.

Trong bối cảnh mới, với phương pháp biện chứng duy vật và quan điểm duy vật lịch sử để phân tích, dự báo bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước, Đảng ta xác định các mục tiêu cụ thể trên con đường

đổi mới từ nay đến giữa thế kỷ XXI, gắn với các dấu mốc trọng đại của cách mạng Việt Nam: “Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp”; “Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao”; “Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”⁹. Đó là những tiền đề quan trọng cho những bước đường đổi mới, phát triển đất nước trong những giai đoạn tiếp theo, vì một nước Việt Nam “giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc”.

2. Chủ nghĩa Mác - Lênin với việc xác định những vấn đề có tính quy luật của công cuộc đổi mới ở Việt Nam

Chủ nghĩa Mác - Lênin từng khẳng định, tất cả các dân tộc đều sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội, song không phải với một con đường hoàn toàn giống nhau, bởi những quy luật khách quan trong những điều kiện cụ thể khác nhau sẽ có những biểu hiện và sự tác động khác nhau. Do đó, khi vận dụng quy luật phải căn cứ vào từng điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của mỗi quốc gia, dân tộc.

Quan triệt phép biện chứng duy vật và quan điểm duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta xác định công cuộc đổi mới ở nước ta mang tầm vóc của một cuộc cách mạng; phải

tiến hành đổi mới sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, vai trò, vị trí của mỗi lĩnh vực không hoàn toàn như nhau. Do đó, cần xác định rõ để không rơi vào cào bằng, dàn trải. Trên tinh thần ấy, Đại hội XIII của Đảng xác định: “Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta là đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh, bền vững đất nước; bảo đảm gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng an ninh là trọng yếu thường xuyên”¹⁰. Để thực hiện mục tiêu của công cuộc đổi mới, hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra, trong *Cương lĩnh* (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta chỉ rõ 8 phương hướng cơ bản cần quán triệt và thực hiện: 1) Đẩy mạnh

công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường. 2) Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. 3) Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. 4) Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. 5) Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. 6) Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất. 7) Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. 8) Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh¹¹. Đại hội XIII cụ thể hóa những phương hướng trên, định rõ 3 đột phá chiến lược, 5 quan điểm chỉ đạo, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030¹² cần quán triệt sâu sắc, triển khai đồng bộ và tập trung thực hiện tốt.

Vận dụng phép biện chứng duy vật và quan điểm duy vật lịch sử, từ vô vàn các mối quan hệ nảy sinh, Đảng ta khẳng định, phải nhận thức sâu sắc và giải quyết hiệu quả các mối quan hệ lớn, phản ánh các quy luật mang tính biện chứng trong công cuộc đổi mới hiện nay, bao gồm: “quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã

hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”¹³. Cũng trên tinh thần của phép biện chứng duy vật, trong các mối quan hệ lớn đó, Đảng ta chỉ rõ những nội dung cần *chú trọng hơn* trong quá trình nhận thức và giải quyết các mối quan hệ để tránh rơi vào dàn trải, cào bằng. Đó là: “bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân”¹⁴. Việc nhận thức và xử lý đúng đắn các vấn đề có tính quy luật của công cuộc đổi mới trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã góp phần quan trọng, làm nên những thắng lợi của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc gần 40 năm qua.

3. Chủ nghĩa Mác - Lênin với việc xác định chủ thể của công cuộc đổi mới ở Việt Nam

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ rõ, quần chúng nhân dân là chủ thể sáng tạo chân chính, là động lực của sự phát triển lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định, “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”¹⁵, “Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong”¹⁶...

Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta chỉ rõ: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ

mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”¹⁷. Nhân dân là chủ thể của công cuộc đổi mới và mục tiêu của đổi mới là vì hạnh phúc của nhân dân, do đó “trong mọi công việc Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”¹⁸.

Xét đến cùng, vai trò quyết định lịch sử thuộc về quần chúng nhân dân, nhưng mặt khác, chủ nghĩa Mác - Lênin cũng chỉ ra vai trò quan trọng của các cá nhân, nhất là những cá nhân kiệt xuất, những người lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức, thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng. V.I.Lênin nhận định, “Trong lịch sử, chưa hề có một giai cấp nào giành được quyền thống trị, nếu nó không đào tạo ra được trong hàng ngũ của mình những lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào”¹⁹. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng luôn nhắc nhở: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”²⁰, “muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”²¹. Trong thời kỳ đổi mới, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp chính là những người hoạch định, ban hành và tổ chức thực hiện thành công những chủ

trương, đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong toàn thể nhân dân. Do đó, sự gương mẫu, đi đầu của đội ngũ này là yếu tố quan trọng dẫn đến thành công của công cuộc đổi mới. Nhận thức rõ vấn đề này, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định nhằm nêu cao ý chí phấn đấu, nỗ lực rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần nêu gương, quyết tâm ngăn chặn đẩy lùi tình

trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Mục đích của tất cả những chỉ thị, nghị quyết đó đều nhằm hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu thật sự trong sạch, vững mạnh,

có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng, có tinh thần gương mẫu, thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương, có năng lực, trình độ chuyên môn, “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”²², đáp ứng yêu cầu bức thiết của công cuộc đổi mới đang đặt ra.

4. Chủ nghĩa Mác - Lênin với việc xác định động lực của công cuộc đổi mới ở Việt Nam

Bối cảnh đất nước và thời đại hiện nay có nhiều thay đổi khác trước, đòi hỏi vừa phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của các chủ thể, vừa phải khai thác mọi nguồn lực, khơi dậy

và phát huy tối đa các động lực để phát triển. Trên nền tảng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta đã xác định những động lực chủ yếu của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước hiện nay, bao gồm:

Một là, giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích, bảo đảm sự thống nhất giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội, lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc, tạo cơ sở xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ rõ, cơ sở để các cá nhân liên kết lại với nhau là vấn đề lợi ích mà trước hết là lợi ích kinh tế, bởi thông qua việc thực hiện các lợi ích chung, các cá nhân mới gắn kết lại với nhau để tạo thành cộng đồng, xã hội. Bên cạnh đó, lợi ích còn là động lực trực tiếp, quan trọng thúc đẩy con người và xã hội loài người không ngừng phát triển. Do đó, phải giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích; không xem thường, coi nhẹ lợi ích cá nhân, đồng thời không tuyệt đối hóa lợi ích cá nhân, rơi vào chủ nghĩa cá nhân cực đoan, vị kỷ.

Nhận thức rõ vấn đề này, một trong những động lực của thời kỳ đổi mới được Đảng ta xác định là xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở giải quyết hài hòa, thống nhất các quan hệ lợi ích: “Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội”²³. Do đó, nhất thiết phải “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm

năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”²⁴.

Hai là, thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa để phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong công cuộc đổi mới.

Để nhân dân có thể phát huy vai trò chủ thể trong công cuộc đổi mới, nhất định phải xây dựng, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, quán triệt bài học “dân là gốc”; đảm bảo nhân dân phải thực sự trở thành chủ thể của mọi hoạt động xã hội, qua đó phát huy tiềm năng, sức sáng tạo to lớn của nhân dân, góp phần xây dựng đất nước. Muốn vậy, phải “có cơ chế giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo, động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế và quản lý phát triển xã hội... Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ cơ sở. Chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức”²⁵. Mặt khác, trong điều kiện của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển nhanh chóng hiện nay, đòi hỏi phải thực sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài gắn với phát triển mạnh khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; khai thác, phát huy tối đa tiềm năng của con người Việt Nam, tạo động lực mới để phát triển đất nước.

Ba là, chú trọng khơi dậy và phát huy mạnh mẽ các động lực tinh thần trong công cuộc đổi mới hiện nay. Ngay từ Đại hội VII, khi xác định các động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước, Đảng ta đã nhấn mạnh “*Kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần*”²⁶. Kế thừa quan điểm của các Đại hội trước, trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta xác định rõ những động lực tinh thần của công cuộc đổi mới mà chúng ta cần phải khơi dậy mạnh mẽ và phát huy một cách triệt để, đó là: “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường

dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy sức mạnh... nền văn hóa, con người Việt Nam; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo...”²⁷.

Những thành tựu có ý nghĩa lịch sử của nước ta qua gần 40 năm đổi mới đã góp phần chứng minh tính khoa học và cách mạng, đồng thời khẳng định vai trò vô cùng to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam nói chung, công cuộc đổi mới,

phát triển đất nước hiện nay nói riêng. Vì vậy, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* chỉ rõ: “*Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt* của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... *Đây là vấn đề* mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn *đối với chế độ ta*, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, *không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động*”²⁸ ❖

¹ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 23, tr.54.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: “Điều lệ Đảng do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua”, <https://dangcongsoan.vn>, truy cập ngày 8/5/2024.

³ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.603.

⁴ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 3, tr.51.

⁵ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 34, tr.153.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 8, tr.289.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.70.

⁸ Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.21-22.

^{9, 10, 12, 13, 14, 17, 18, 25, 27, 28} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.112, 33-34, 109-111 và 114-120 và 199-204, 119, 20, 96, 96-97, 51, 34, 33.

¹¹ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr.72.

¹⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.453.

^{16, 20, 21} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.335, 309, 280.

¹⁹ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 4, tr.473.

²² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, tr.243.

²³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, tr.23.

^{24, 26} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.158, 61.